TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 45/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai N, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh L, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai N và anh Bùi Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung Bùi Quang A, sinh ngày 29/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Mai N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị N không yêu cầu anh Bùi Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Thanh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai N nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005787 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ- tỉnh Hà Tĩnh, trả lại chị Nguyễn Thị Mai N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu HSVA; VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Trọng